

Số: 1358/STP-PBGDPL

An Giang, ngày 31 tháng 7 năm 2023

V/v triển khai hướng dẫn đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trong xét, đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật trong Bộ tiêu chí quốc gia nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và đô thị văn minh giai đoạn 2021-2025.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Công văn số 2609/BTP-PBGDPL ngày 23/6/2023 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về đánh giá công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thực hiện Công văn số 3636/BNN-VPĐP ngày 06/6/2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc trả lời vướng mắc về đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đô thị văn minh trong xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Thực hiện hướng dẫn theo “Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ về chuẩn tiếp cận pháp luật” được phát hành kèm theo Công văn số 931/BTP-PBGDPL ngày 16 tháng 3 năm 2023 của Bộ Tư pháp.

Thực hiện Công văn số 2971/VPUBND-KTN ngày 08/6/2023 của văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trả lời vướng mắc về đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đô thị văn minh trong xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

Sở Tư pháp tỉnh An Giang đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các văn bản nêu trên (*được đính kèm theo*). Trong đó, cần lưu ý một số nội dung như sau:

1. Điều kiện công nhận xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg

Trường hợp thời điểm cán bộ, công chức thực hiện hành vi vi phạm pháp luật và thời điểm có quyết định kỷ luật, bị truy cứu trách nhiệm hình sự **không cùng một năm** thì xét điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật như sau:

- Đối với trường hợp cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã (Bí thư Đảng ủy cấp xã, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã) bị xử lý kỷ luật hành chính do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ: Xét điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **đối với năm cán bộ, công chức thực hiện hành vi vi phạm.**

- Đối với trường hợp cán bộ, công chức là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền cấp xã bị truy cứu trách nhiệm hình sự do vi phạm pháp luật trong thi hành công vụ: Xét điều kiện công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **đối với năm có Quyết định khởi tố bị can đối với cán bộ, công chức của cơ quan có thẩm quyền có hiệu lực pháp luật.**

- Trường hợp hành vi vi phạm của cán bộ, công chức cấp xã xảy ra vào năm trước với năm thực hiện kỷ luật công chức và năm đánh giá cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thì **kết quả chấm điểm của chỉ tiêu này được áp dụng đối với năm xảy ra hành vi vi phạm.** Sau khi có kết quả xử lý kỷ luật đối với công chức vi phạm (quyết định xử lý kỷ luật của cơ quan có thẩm quyền), *cấp xã rà soát lại kết quả đánh giá của chỉ tiêu để làm căn cứ xem xét, xử lý kết quả đã công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.*

- Trường hợp cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật trong thực thi công vụ **đã chuyển công tác trong năm đánh giá** thì vẫn áp dụng điều kiện nêu trên để xét, công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật **đối với cấp xã nơi xảy ra hành vi vi phạm** của công chức.

2. Về xử lý quyết định công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật chưa đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện có thẩm quyền đình chỉ, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong quá trình theo dõi, kiểm tra hoặc qua kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân phát hiện xã, phường, thị trấn **đã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật nhưng không đáp ứng đầy đủ các điều kiện** theo quy định tại Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg và Thông tư số 09/2021/TT-BTP, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có thể tự mình hủy bỏ Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật hoặc đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định bãi bỏ Quyết định công nhận xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận.

3. Điểm số chỉ tiêu, tiêu chí

3.1. Chỉ tiêu 3 tiêu chí 3 về danh sách thống kê người thuộc diện trợ giúp pháp lý

Danh sách thống kê người thuộc diện trợ giúp pháp lý (theo quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý):

Căn cứ theo khoản 12 Điều 2 Thông tư số 03/2021/TT-BTP ngày 25/5/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2017/TT-BTP ngày 15/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và hướng dẫn giấy tờ trong hoạt động trợ giúp pháp lý; Thông tư số 12/2018/TT-BTP ngày 28/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và quản lý chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý quy định:

“Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ liên quan đến công dân, Phòng Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải thích quyền được trợ giúp pháp lý và giới thiệu đến Trung tâm. Trường hợp người thuộc diện được trợ giúp pháp lý là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng cư trú trên địa bàn thì Ủy ban nhân dân cấp xã giới thiệu theo mẫu số 13 ban hành kèm theo Thông tư này”.

Ủy ban nhân dân cấp xã cần rà soát thông tin **người thuộc diện trợ giúp pháp lý** là người bị buộc tội, bị hại, đương sự trong các vụ việc tham gia tố tụng, **giới thiệu đến Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh để thực hiện quyền trợ giúp pháp lý.**

Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp xã cần thực hiện ghi chép, lập danh sách, lưu trữ thông tin theo hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Hồ sơ minh chứng về **Danh sách thống kê** theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BTP bao gồm họ và tên người thuộc diện trợ giúp pháp lý được giới thiệu đến Trung tâm, danh mục Giấy giới thiệu của Ủy ban nhân dân cấp xã, cụ thể như sau:

TT	Người thuộc diện TGPL	Danh mục giấy giới thiệu	Ghi chú
	Nguyễn Văn A	Số:.../GGT ngày... /.../....	

	

** Lưu ý: Hoạt động thống kê này là hoạt động thường xuyên của cấp xã khi tiếp nhận yêu cầu được trợ giúp pháp lý của người dân trên địa bàn xã.*

Đồng thời cấp xã vẫn liên thông với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh để rà soát thông tin người thuộc diện trợ giúp pháp lý được trợ giúp pháp lý theo quy định.

3.2. Chỉ tiêu 2, chỉ tiêu 3 tiêu chí 4 về các nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp; Nhân dân bàn, biểu quyết

Trên cơ sở, Điều 15, Điều 21 Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022 (có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2023), hồ sơ minh chứng về nội dung các chỉ tiêu này như sau:

- Các nội dung quy định tại **khoản 1, khoản 2 và khoản 6 Điều 15 có phạm vi thực hiện trong thôn, tổ dân phố** được xác định là các nội dung Nhân dân bàn, quyết định trực tiếp.

- Các nội dung quy định tại **khoản 1, khoản 2 Điều 15 có phạm vi thực hiện trong địa bàn cấp xã** và **khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 15** được xác định là các nội dung Nhân dân bàn, biểu quyết.

4. Về đánh giá đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và đô thị văn minh trong xét, công nhận địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

Đối với trường hợp tổ chức xét, công nhận xã nông thôn mới vào cuối năm (ví dụ vào tháng 11, tháng 12) nghĩa là trước thời điểm tổ chức đánh giá tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật. Trường hợp này được sử dụng kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm trước liền kề để xét, công nhận xã nông thôn mới.

Tuy nhiên, nếu năm trước liền kề xã không đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và muốn sử dụng kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm đánh giá thì **phải chờ lấy kết quả đánh giá tiêu chí xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm đánh giá (đảm bảo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Quyết định số 18/2022/QĐTTg, xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới khi đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025).**

Trong quá trình thực hiện, mọi thông tin đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp thông qua Phòng Phổ biến, giáo dục pháp luật (ĐC: số 269, đường Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang; điện thoại: (0296) 3.953.272)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục PBGDPL - BTP (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở Tư pháp;
- Phòng Tư pháp huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Lưu: VT, PBGDPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn